

Số: 1543/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 5 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường tài sản trên đất và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk tại xã Ea Tar, huyện Cư M'gar**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 01/2011/QĐ-UBND ngày 07/01/2011 của UBND tỉnh ban hành quy định giá bồi thường cây trồng, hoa màu trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định về nguồn, mức trích kinh phí, nội dung chi, mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 18/9/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định giá bồi thường tài sản, vật kiến trúc trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị của liên Sở: Tài nguyên và Môi trường – Tài chính tại Tờ trình Liên ngành số 243/TTr-LN ngày 23/5/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường tài sản trên đất và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường khi Nhà nước thu hồi 10.708m<sup>2</sup> đất tại xã Ea Tar, huyện Cư M'gar của Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk (theo Quyết định số 2627/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND tỉnh, giao cho UBND huyện Cư M'gar quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật), cụ thể như sau:

1. Đối tượng được bồi thường: Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk.

2. Tổng giá trị bồi thường và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường: 173.776.000 đồng, trong đó:

a) Giá trị bồi thường tài sản trên đất: 170.369.000 đồng (có bảng tính chi tiết kèm theo)

TT	Nội dung bồi thường	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Về vật kiến trúc trên đất	13.259.000	
	Về cây trồng	157.110.000	
	Tổng cộng	170.369.000	

b) Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ: 3.407.000 đồng (có bảng tính kèm theo).

3. Nguồn kinh phí chi trả bồi thường: Từ nguồn Ngân sách huyện Cư M'gar.

**Điều 2.** UBND huyện Cư M'gar có trách nhiệm thực hiện phương án bồi thường và thanh quyết toán đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính chịu trách nhiệm về tính pháp lý của các số liệu, tài liệu đã thẩm định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Chủ tịch UBND huyện Cư M'gar; Giám đốc Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: KT, NN&MT;
- Lưu VT, NN&MT (Đg-23b).

**CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT BỒI THƯỜNG - THU HỒI ĐẤT**  
**10.708 M2 đất của công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk giao cho UBND Huyện CưM'gar**  
*(Kèm theo Quyết định số: 1543/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh)*

STT	Họ và tên - Nội dung bồi thường	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (1.000 đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Chi phí bồi thường trực tiếp</b>				<b>170.369.000</b>	
1	<b>Công ty Cao su Đắk Lắk</b>				<b>111.793.000</b>	
-	Diện tích đất thu hồi (Không bồi thường)	M <sup>2</sup>	10.708			
-	Cây Cao su KD năm thứ 5 trở đi loại A	Cây	240	360.000	86.400.000	
-	Cây Cao su KD năm thứ 5 trở đi loại B	Cây	80	293.000	23.440.000	
-	Cây Cao su KD năm thứ 5 trở đi loại C	Cây	9	217.000	1.953.000	
2	<b>Cao Anh Tuấn - Nguyễn Thị Hương</b>				<b>58.576.000</b>	
-	Cây cà phê KD từ 6-25 năm Loại A	Cây	182	193.000	35.126.000	
-	Cây cà phê KD từ 6-25 năm Loại B	Cây	20	135.000	2.700.000	
-	Cây Tiêu trụ sống KTCB năm thứ 1 loại A	Cây	26	97.500	2.535.000	
-	Cây Điều thường KD năm thứ 6 trở đi	Cây	7	198.000	1.386.000	
-	Cây gòn từ 4 năm trở đi	Cây	26	25.000	650.000	
-	Cây bơ thu hoạch 6 năm	Cây	1	650.000	650.000	
-	Cây mận cho thu hoạch 4-6 năm	Cây	1	270.000	270.000	
-	Cây cari màu 4 - 5 năm	Cây	40	50.000	2.000.000	
-	Giếng đất đường kính 1 m Sâu 25 m	Cái	1	13.259.000	13.259.000	
<b>II</b>	<b>Chi phí thực hiện bồi thường</b>				<b>3.407.000</b>	
<b>C</b>	<b>Tổng cộng</b>				<b>173.776.000</b>	

**DỰ TOÁN CHI PHÍ THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ**  
**Thu hồi 10.708 M2 đất của công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk giao cho UBND Huyện CưM'gar**  
*(Kèm theo Quyết định số: 1543/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh)*

ĐVT: Đồng

STT	Hạng mục chi phí	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Triển khai công tác bồi thường	Ngày	2	150.000	300.000	
2	Công tác vận động tuyên truyền	Ngày	2	150.000	300.000	
3	Công tác kiểm tra, bàn giao mốc giới	Ngày	2	150.000	300.000	
4	Chi lập phương án bồi thường	Ngày	2	150.000	300.000	
5	Công tác Công khai, Kết thúc phương án	Ngày	4	150.000	600.000	
6	Chi trả tiền bồi thường	Ngày	2	150.000	300.000	
7	Chi cho cán bộ xã - Thôn	Ngày			<b>900.000</b>	
	Công tác vận động tuyên truyền	Ngày	2	150.000	300.000	
	Công tác kê khai, kiểm đếm	Ngày	4	150.000	600.000	
8	Chi thẩm định phương án	Ngày			200.000	
9	Chi khác				207.000	
	<b>Tổng cộng</b>				<b>3.407.000</b>	

**Bảng chữ : Ba triệu, bốn trăm lẻ bảy ngàn đồng.**